

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 05-12-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng thầu phụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Bùi Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp về hợp đồng thầu phụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SVN; địa chỉ: Lô A đường B, khu Công nghiệp C, Ấp 3, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông E; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông F; địa chỉ: Phòng 1102, Lầu 11, Tòa nhà G, số 35 H, phường I, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 5 năm 2019 của ông E - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SVN; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần LSC; địa chỉ: Km 6, quốc lộ J, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông M; chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LSC, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần LSC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SVN do ông F là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SVN (sau đây viết tắt là Công ty SVN) và Công ty Cổ phần LSC (sau đây gọi tắt là Công ty LSC) có ký Hợp đồng thầu phụ số SKK/P/15/2016 ngày 15/6/2016 và Phụ lục số 01 ngày 05/7/2016 về việc “Cung cấp vật tư thi công hệ sơn chống cháy và vữa chống cháy” cho gói thầu “Thi công kết cấu thép” thuộc Dự án “Xây dựng mở rộng Trụ sở Cục Viễn thông” và Phụ lục số 02 ngày 15/9/2017 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với tổng giá trị hợp đồng và phụ lục là 40.504.811.204 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%).

Ngày 05/6/2017 và ngày 29/6/2018, đại diện Công ty SVN và đại diện Công ty LSC ký kết Bảng tổng hợp giá trị đề nghị quyết toán, Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành quyết toán, Bảng tổng hợp giá trị hoàn thành quyết toán. Theo Bảng tổng hợp giá trị đề nghị quyết toán, giá trị quyết toán sau thuế là 34.631.966.765 (bao gồm thuế VAT 10%). Tuy nhiên, Công ty LSC mới thanh toán cho Công ty SVN với tổng số tiền là 27.089.398.050 đồng (bao gồm thuế VAT 10%). Do đó, số tiền Công ty LSC còn nợ chưa thanh toán cho Công ty SVN là 7.542.568.715 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 3.268.273.344 đồng (là tiền điện nước, kho bãi, vận thăng, cầu, vệ sinh được khấu trừ cho Công ty LSC), Công ty LSC còn phải thanh toán cho Công ty SVN số tiền 4.274.295.371 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%).

Công ty SVN đã nhiều lần yêu cầu Công ty LSC thanh toán các khoản nợ còn lại nhưng Công ty LSC không thực hiện. Do vậy, Công ty SVN yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty LSC phải thanh toán cho Công ty SVN khoản nợ gốc tới hạn là 4.274.295.371 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%) và trả lãi do chậm thanh toán trên số tiền chậm thanh toán kể từ ngày 18/12/2018 tạm tính đến ngày 18/4/2019 với lãi suất chậm trả là 10%/năm là: $4.274.295.371 \text{ đồng} \times 10\% \times 121 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 141.695.819 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Công ty LSC phải thanh toán cho Công ty SVN tạm tính đến ngày 18/4/2019 là: $4.274.295.371 \text{ đồng} + 141.695.819 \text{ đồng} = 4.415.991.190 \text{ đồng}$ (Bốn tỷ bốn trăm mười lăm triệu chín trăm chín mươi một nghìn một trăm chín mươi đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi 141.695.819 đồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 21/10/2019, người đại diện hợp pháp của Công ty LSC là ông M trình bày: Công ty Cổ phần LSC đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 32/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp về hợp đồng thầu phụ của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng. Ông M đã chỉ đạo nhân viên Công ty LSC kiểm tra, đối chiếu khoản nợ của Công ty LSC đối với Công ty SVN và sẽ gửi văn bản nêu ý kiến và các tài liệu, chứng cứ của Công ty LSC liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Công ty SVN chậm nhất là ngày 28/10/2019 cho Tòa án. Tuy nhiên, từ đó đến nay, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng không nhận được bất kỳ văn bản, tài liệu, chứng cứ nào của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 274, 275, 280, 357, 398, 401, 403, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 138, 139, 143, 144, 147 Luật Xây dựng năm 2014; các điều 85, 87, 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Công ty LSC phải trả cho Công ty SVN số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.274.295.371 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu, không đề nghị bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi 141.695.819 đồng, do đó, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn đã rút. Về án phí, bị đơn phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng. Do đây là tranh chấp trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa pháp nhân với pháp nhân; bị đơn có trụ sở tại: Km 6, quốc lộ 5, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn là Công ty LSC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có căn cứ xác định việc vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng thầu phụ SKK/P/15/2016 ngày 15/6/2016 và Phụ lục số 01 ngày 05/7/2016 về việc “Cung cấp vật tư thi công hệ sơn chống cháy và vữa chống cháy” cho gói thầu “Thi công kết cấu thép” thuộc Dự án “Xây dựng mở rộng Trụ sở Cục Viễn thông và Phụ lục số 02 ngày 15/9/2017 giữa Công ty SVN và Công ty LSC được xác lập do các bên tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 398, 401, 403 của Bộ luật Dân sự, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Về nội dung tranh chấp: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 29/6/2018, Công ty SVN phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho khoản nợ trên và gửi bộ hồ sơ đề nghị thanh toán cho Công ty LSC theo quy định tại Điều 10.3 của Hợp đồng. Sau đó, Công ty LSC đã hai lần gửi thư thông báo thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SVN vào các ngày 31/7/2018 và 15/11/2018. Ngày 31/7/2018, Công ty LSC gửi thông báo cam kết chậm nhất vào cuối năm 2018 sẽ hoàn thành việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SVN. Ngày 19/11/2018, Công ty SVN bàn giao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy số 8906/KĐ-PCCC-P7 theo đề nghị trong thư thông báo thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán đề ngày 15/11/2018 của Công ty LSC để không làm chậm quá trình bàn giao tòa nhà và thanh toán của Chủ thầu và Công ty LSC. Cũng trong thư này, Công ty LSC cam kết sẽ thanh toán chậm nhất vào ngày 31/12/2018,

nhưng cho đến nay Công ty LSC vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SVN. Do đó, Công ty SVN yêu cầu Công ty LSC thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là 4.415.991.190 đồng, thấy rằng: Việc Công ty LSC không tiếp tục thanh toán cho Công ty SVN số tiền gốc 4.274.295.371 đồng, sau khi Công ty SVN đã hoàn thành các nội dung công việc theo Hợp đồng đến nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm cho quyền lợi của Công ty SVN bị xâm phạm. Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc thanh toán các khoản nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Về phía bị đơn: Tại Biên bản làm việc ngày 21/10/2019, bị đơn cam kết sẽ kiểm tra, đối chiếu khoản nợ của bị đơn đối với nguyên đơn và sẽ gửi văn bản nêu ý kiến và các tài liệu, chứng cứ của bị đơn liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chậm nhất là ngày 28/10/2019 cho Tòa án. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn đều vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập đến làm việc cũng như trong Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, đồng thời không cung cấp cho Tòa án các văn bản, ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án. Do đó, Tòa án không có căn cứ để xem xét. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điều 274, 275, 280 Bộ luật Dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn là Công ty LSC phải trả cho Công ty SVN số tiền theo Hợp đồng chưa thanh toán là: 4.274.295.371 đồng.

[4.1] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu, không yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ gốc. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 244, nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.137.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008360 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Buộc bị đơn là Công ty LSC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn 4.274.295.371 đồng, cụ thể: 112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng (4.274.295.371 đồng - 4.000.000.000 đồng) = 112.274.295 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 274, 275, 280, 357, 398, 401, 403, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 138, 139, 143, 144, 147 Luật Xây dựng 2014; các điều 85, 87, 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn là Công ty Cổ phần LSC phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SVN số tiền 4.274.295.371 (*Bốn tỷ hai trăm bảy mươi tư triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi một*) đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SVN về việc buộc Công ty Cổ phần LSC phải trả số tiền lãi 141.695.819 (*Một trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm mười chín*) đồng.

3. Về án phí: Buộc Công ty Cổ phần LSC phải chịu 112.274.295 (*Một trăm mười hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm chín mươi lăm*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.137.000 (*Năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008360 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát NDTP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát ND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung